|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**  **TỈNH TIỀN GIANG**  Số: 337/2022/QĐST-DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Gò Công Tây, ngày 24 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƢƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:
   * **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
   * **Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1942. Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng) vào ngày 08/3/2023.

* + Về án phí:

Ông R thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ

thẩm.

Bà T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai T tiền số 0026532 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho bà T số tiền chênh lệch là 500.000 đồng.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*   * Đương sự; * VKSND huyện GCT; * Lưu hồ sơ vụ án; | **THẨM PHÁN**  **Phan Thị Kiều Oanh** |